

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2020/DS-PT

Ngày: 14 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 184/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thúy V, sinh năm 1992 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Võ Trung N, sinh năm 1980 (Có mặt).

2. Bà Đặng Út B, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Trung N: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Trung N - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01/3/2019 Doanh nghiệp tư nhân T Cà Mau có ký hợp đồng mua bán với ông Võ Trung N, bà Đặng Út B; theo thỏa thuận Công ty sẽ bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản theo đơn đặt hàng của ông N,

bà B để ông N nuôi tôm và bán lại cho người khác. Đến ngày 03/9/2019 Doanh nghiệp đăng ký thay đổi là Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên (MTV) T Cà Mau; ngày 04/9/2019 hai bên có đối chiếu công nợ, ông N, bà B còn thiếu Công ty số tiền 980.733.000 đồng. Sau khi đối chiếu, ông N và bà B đã trả cho Công ty số tiền 62.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 918.669.500 đồng. Nay Công ty yêu cầu ông Võ Trung N, bà Đặng Út B thanh toán số tiền 918.669.500 đồng.

Bị đơn ông Võ Trung N trình bày: Ông thừa nhận còn thiếu Công ty số tiền là 918.669.500 đồng, nhưng do phía Công ty tự ý chấm dứt hợp đồng làm cho ông không có thức ăn cung cấp cho 07 ao tôm của người khác gây thiệt hại cho ông tổng số tiền là 700.000.000 đồng và số tiền Công ty chưa chiết khấu cuối năm là 500 đồng/kg với số tiền 71.000.000 đồng. Như vậy, ông chỉ đồng ý trả cho Công ty số tiền 147.699.500 đồng.

Đối với bà Đặng Út B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ nội dung tranh chấp trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T Cà M đối với ông Võ Trung N và bà Đặng Út B.

Buộc ông Võ Trung N và bà Đặng Út B trả cho Công ty TNHH MTV T Cà Mau số tiền 918.669.500 đồng.

Ngày 20/5/2020, ông Võ Trung N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty TNHH MTV T Cà M bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Công ty đối trừ cho ông N số tiền chiết khấu 500 đồng/kg như hợp đồng đã ký và cho rằng Công ty có trách nhiệm nộp phần án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Trung N; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Võ Trung N về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV T Cà M bồi thường thiệt hại số tiền 700.000.000 đồng. Thấy rằng:

Giữa Công ty TNHH MTV T và ông Võ Trung N, bà Đặng Út B có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm. Đến ngày 04/9/2019 hai bên có đối chiếu công nợ, ông N ký xác nhận công nợ là còn thiếu số tiền 980.733.000 đồng, sau khi đối chiếu đã thanh toán 62.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 918.669.500 đồng. Vấn đề này tại phiên tòa sơ thẩm đôi bên thống nhất nên cấp sơ thẩm buộc ông Võ

Trung N bà Đặng Út B tiếp tục thanh toán cho Công ty số tiền 918.669.500 đồng là có cơ sở.

Song, ông N kháng cáo cho rằng việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp thức ăn đã gây thiệt hại tài chính cho ông số tiền là 700.000.000 đồng và yêu cầu phía Công ty có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trên cho ông. Thấy rằng, tại cấp phúc thẩm ông N có cung cấp 03 Biên bản xác minh cùng ngày 09/5/2020 của ông Châu Hoàng Nam, ông Đặng Văn Tập và bà Đặng Hồng Cẩm (là những người mua thức ăn của ông N), do ông Nguyễn Thanh D – người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Võ Trung N thu thập, có nội dung: Ông N có hợp đồng đầu tư thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông Nam, ông Tập và bà Cẩm, nhưng do phía ông N ngưng cung cấp thức ăn và thuốc nuôi tôm, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên các ông, bà không đồng ý trả cho ông N số tiền còn thiếu, tổng cộng là 700.000.000 đồng (trong đó ông Nam thiếu là 200.000.000 đồng, ông Tập thiếu là 230.000.000 đồng, bà Cẩm thiếu là 270.000.000 đồng). Xét thấy việc giao dịch giữa ông N với ông Nam, ông Tập, bà Cẩm là với bên thứ ba, là một giao dịch khác, không thuộc phạm vi trách nhiệm được giao kết trong hợp đồng. Việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa Công ty và ông N, bà B là trên cơ sở hợp đồng do hai bên ký kết vào ngày 01/3/2019, nên việc giải quyết tranh chấp giữa hai bên phải căn cứ vào hợp đồng này. Theo hợp đồng, tại mục 3.3.1 của hợp đồng có nội dung *“Bên A có thể cho bên B mức giới hạn công nợ cao nhất là 1.000.000.000 đồng...”* và tại mục 3.3.2 có nội dung *“Nếu công nợ vượt giới hạn này bên B phải thanh toán tiền trực tiếp trên mỗi hóa đơn khi tiếp tục đặt hàng. Hoặc bên A có quyền cắt hàng hóa...”*. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trước khi ngừng cung cấp hàng thì phía Công ty đã nhiều lần cử người đến nhắc nhở vợ chồng ông N thanh toán công nợ nhưng vợ chồng ông N không thanh toán. Đồng thời tại phiên tòa ông N thừa nhận trong khoản nợ có khoản nợ của năm 2018 chưa thanh toán và ông cũng không thực hiện trả cho số tiền nợ còn dưới 900.000.000 đồng theo thỏa thuận; như vậy việc Công ty ngừng cung cấp hàng hóa cho vợ chồng ông N là đúng với thỏa thuận. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và không chấp nhận đối trừ là có cơ sở. Với những nội dung phân tích trên, xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Võ Trung N là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với khoản tiền chiết khấu ông N đặt ra yêu cầu Công ty đối trừ cho ông; thấy rằng: Đôi bên thỏa thuận, bên mua được nhận chiết khấu khi thanh toán xong vào cuối năm. Song tại phiên tòa ông N thừa nhận còn nợ Công ty từ những năm trước do vậy việc yêu cầu được hưởng chiết khấu để đối trừ là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với phần bổ sung kháng cáo về trách nhiệm nộp án phí. Nhận thấy ông N và bà B là người có nghĩa vụ hoàn trả theo yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên việc ông N cho rằng Công ty có trách nhiệm nộp án phí là không có căn cứ.

[4] Đối với bà Đặng Út B vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, tuy đã được tổng đạt hợp lệ, thấy rằng sau khi nhận bản án sơ thẩm bà không kháng cáo và vắng mặt không rõ lý do nên vụ án được xét xử vắng mặt bà theo luật định.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Võ Trung N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Trung N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Cà Mau đối với ông Võ Trung N và bà Đặng Út B.

Buộc ông Võ Trung N và bà Đặng Út B thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Cà Mau số tiền 918.669.500 đồng (Chín trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Võ Trung N và bà Đặng Út B phải chịu 39.560.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Cà Mau không phải chịu án phí. Ngày 25/12/2019 ông Trần Văn L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 19.780.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005002 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Trung N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/5/2020 ông N đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005376 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng